

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục tuyến đường, phố được sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trồng giữ phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố về việc thông qua Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND Thành phố: số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về hạ tầng kỹ thuật, du lịch;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1174/TTr-SGTVT ngày 05/11/2024,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục tuyến đường, phố được sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trồng giữ phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội và áp dụng tiêu chí trồng giữ phương tiện giao thông tạm thời trên hè phố, lòng đường thuộc địa bàn thành phố Hà Nội (phụ lục 01 và 02 kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát UBND quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan thực hiện việc cấp phép sử dụng

tạm thời một phần lòng đường, hè phố để trông giữ phương tiện giao thông theo đúng quy trình, quy định.

2. UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt danh mục các tuyến đường, phố, hè phố trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp, được sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố để trông giữ phương tiện giao thông đường bộ.


3. Quyết định này thay thế các nội dung liên quan đến danh mục các tuyến phố trông giữ phương tiện giao thông, đỗ phương tiện giao thông dưới lòng đường, hè phố quy định tại các Văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 27/05/2008, Văn bản số 796/UBND-GT ngày 06/02/2012 và các văn bản khác có liên quan.



4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan kịp thời gửi văn bản về Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn, xem xét giải quyết theo thẩm quyền và quy định; tham mưu, báo cáo, đề xuất UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ GTVT;
  - Thường trực Thành ủy;
  - Thường trực HĐND Thành phố;
  - Đ/c Chủ tịch UBND TP Hà Nội;
  - Các Đ/c PCT UBND TP Hà Nội;
  - Công an Thành phố;
  - UBND các quận, huyện, thị xã;
  - VPUBTP: CVP, PCVP Võ Tuấn Anh, ĐT; 
  - Lưu VT, ĐT.
- } (để báo/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**   
**PHÓ CHỦ TỊCH** 

**Dương Đức Tuấn**

## PHỤ LỤC 1

### **Tiêu chí trông giữ phương tiện giao thông trên hè phố, lòng đường thuộc địa bàn Thành phố**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

#### **1. Tiêu chí về việc tổ chức trông giữ phương tiện giao thông dưới lòng đường, phố:**

##### *1.1. Điều kiện cần:*

- Không tổ chức trông giữ phương tiện trên tuyến quốc lộ đi qua đô thị.
- Không gây cản trở cho các phương tiện giao thông; không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động bình thường của tổ chức, hộ gia đình hai bên đường phố.

- Đối với đường tổ chức giao thông hai chiều: Mặt cắt ngang lòng đường tối thiểu là 10,5m thì cho phép trông giữ xe một bên; tối thiểu là 14,0m thì cho phép trông giữ xe hai bên.

- Đối với đường tổ chức giao thông một chiều: Mặt cắt ngang lòng đường tối thiểu là 7,5m thì cho phép trông giữ xe bên phải phần xe chạy.

- Điểm để xe phải cách nút giao thông tối thiểu 20m tính từ vị trí tiếp giáp giữa đoạn thẳng với đoạn cong (đối với các nút giao có vạch sơn dừng phương tiện thì tính từ vị trí vạch sơn dừng phương tiện), vị trí để xe phải có vạch kẻ sơn rõ ràng.

- Xe ô tô phải đỗ thành hàng thuận theo chiều làn đường xe chạy có chứa điểm đỗ xe; không được cắm cọc, chằng dây, rào chắn dưới lòng đường, không cản trở lối đi dành cho người đi bộ tại các vị trí sang đường.

- Đảm bảo sự công bằng về nhu cầu dừng đỗ xe, trông giữ xe của các cơ quan tổ chức và nhân dân dưới lòng đường hai bên tuyến phố; hai bên mặt đường phố có điều kiện về hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội tương đồng.

- Các tuyến đường, phố đang được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, phố để trông giữ phương tiện giao thông đã được UBND Thành phố chấp thuận trước đây, đã ổn định, chưa có sự thay đổi về tổ chức giao thông.

##### *1.2. Điều kiện đủ:*

- Liên ngành Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức kiểm tra các điều kiện về trật tự, an toàn giao thông và thống nhất.

#### **2. Tiêu chí về việc tổ chức trông giữ phương tiện giao thông đường bộ trên hè phố:**

##### *2.1. Điều kiện cần:*

- Không tổ chức trông giữ phương tiện trên tuyến quốc lộ đi qua đô thị.
- Không trông giữ xe trước mặt tiền của các công trình văn hoá, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, công sở; trên các tuyến phố tại trung tâm chính trị, văn hoá, du lịch.

- Vị trí hè phố tổ chức trông giữ xe phải có kết cấu kết cấu đảm bảo khả năng chịu tải trọng phương tiện, lối ra, vào phải đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị.

- Tại những khu vực để xe không được cắm cọc, chằng dây, rào chắn trên hè phố; các phương tiện phải được sắp xếp ngăn nắp, trật tự, đảm bảo người đi bộ đi lại thuận tiện, thông thoáng, không phải đi vòng tránh các vị trí đỗ xe đạp, xe máy; phần hè phố còn lại (không bao gồm phần hè đang bố trí cây xanh, cột điện, biển báo và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m.

- Hạn chế sử dụng tạm thời hè phố ngoài mục đích giao thông trong các khung giờ có mật độ các phương tiện tham gia giao thông cao (từ 06h00 - 09h00 và 16h00 - 19h30) và vào các ngày lễ, tết, kỳ cuộc để đảm bảo an ninh, trật tự.

- Xe đạp, xe máy phải xếp thành hàng (chỉ sắp xếp một hàng), quay đầu xe vào trong, cách tường phía giáp nhà dân hoặc công trình trên vỉa hè 0,2m; trường hợp đặc thù thực hiện theo phương án khác, UBND cấp huyện căn cứ thực tế hè phố xây dựng phương án để xe đạp, xe máy, đề xuất Liên ngành Sở Giao thông vận tải - Công an thành phố Hà Nội thống nhất, chấp thuận, phải đảm bảo phần hè phố còn lại dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m và các quy định nêu trên.

- Ngăn nắp, gọn gàng bảo đảm mỹ quan đô thị.

- Các tuyến đường, phố đang được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, phố để trông giữ phương tiện giao thông đã được UBND Thành phố chấp thuận trước đây, đã ổn định, chưa có sự thay đổi về tổ chức giao thông.

## 2.2. Điều kiện đủ:

- Liên ngành Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức kiểm tra các điều kiện về trật tự, an toàn giao thông và thống nhất.

**PHỤ LỤC 2**

**Danh mục các tuyến đường, phố đề xuất đủ điều kiện sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trồng giữ phương tiện giao thông trên địa bàn**

**Thành phố**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên đường, phố	Địa danh	Chiều rộng mặt đường (m)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các tuyến đường, phố đủ điều kiện sử dụng tạm thời một phần lòng đường để trồng giữ phương tiện giao thông</b>			
1	Phố Bà Triệu	Hoàn Kiếm	15	Đoạn từ Hàng Khay đến Trần Hưng Đạo
2	Phố Cổ Tân	Hoàn Kiếm	15	
3	Phố Cửa Đông	Hoàn Kiếm	11	
4	Phố Cửa Nam	Hoàn Kiếm	12	
5	Phố Đinh Tiên Hoàng	Hoàn Kiếm	16	Khu vực bến xe điện
6	Phố Đồng Xuân	Hoàn Kiếm	10	
7	Phố Hai Bà Trưng	Hoàn Kiếm	15	
8	Phố Hàng Giấy	Hoàn Kiếm	11	
9	Phố Hàng Trống	Hoàn Kiếm	8	
10	Phố Lê Thánh Tông	Hoàn Kiếm	14	
11	Phố Lê Văn Linh	Hoàn Kiếm	11	
12	Phố Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	12	
13	Phố Lý Thường Kiệt	Hoàn Kiếm	15	
14	Phố Ngô Quyền	Hoàn Kiếm	10.4-14.5	
15	Phố Nguyễn Hữu Huân	Hoàn Kiếm	11	
16	Phố Nhà Thờ	Hoàn Kiếm	11	
17	Phố Phan Chu Trinh	Hoàn Kiếm	14	
18	Phố Trần Hưng Đạo	Hoàn Kiếm	15	
19	Đường Trần Nhật Duật	Hoàn Kiếm	20	
20	Đường Trần Quang Khải	Hoàn Kiếm	16	
21	Phố Bạch Mai	Hai Bà Trưng	11	
22	Phố Đại La	Hai Bà Trưng	18	
23	Phố Dương Văn Bé	Hai Bà Trưng	10.65	
24	Phố Hoa Lư	Hai Bà Trưng	10	
25	Phố Lê Đại Hành	Hai Bà Trưng	3.5-11	
26	Phố Lê Thanh Nghị	Hai Bà Trưng	16	
27	Phố Minh Khai	Hai Bà Trưng	23	
28	Phố Ngô Thị Nhậm	Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm	9	

29	Phố Nguyễn Thượng Hiền	Hai Bà Trưng	9	
30	Phố Kim Ngưu	Hai Bà Trưng	12	
31	Phố Thanh Nhân	Hai Bà Trưng	13.5	
32	Phố Lạc Nghiệp	Hai Bà Trưng	13.5	
33	Phố Thi Sách	Hai Bà Trưng	9-16.5	
34	Phố Trần Đại Nghĩa	Hai Bà Trưng	16	
35	Đường Trần Khánh Dư	Hai Bà Trưng	8-16	
36	Đường Trần Khát Chân	Hai Bà Trưng	16.5	
37	Phố Trần Nhân Tông	Hai Bà Trưng	27.4-34	
38	Phố Trần Thánh Tông	Hai Bà Trưng	9	
39	Phố Trần Xuân Soạn	Hai Bà Trưng	7	
40	Đường Cầu Giấy (Đoạn đường cắt gần nút giao Voi Phục)	Ba Đình	10-25	
41	Phố Giang Văn Minh	Ba Đình	10-13	
42	Đường Hồng Hà (Từ ngõ 41 đến ngõ 185)	Ba Đình	7-15	
43	Đường La Thành (trước khách sạn Heritage, Tổng Công ty XDCTGT 1)	Ba Đình		
44	Phố Liễu Giai	Ba Đình	16.5	
45	Phố Nam Cao	Ba Đình	11	
46	Phố Ngọc Hà (Khu vực thiết kế bãi đỗ xe)	Ba Đình	5-14	
47	Phố Tôn Thất Đàm	Ba Đình	12	
48	Phố Trần Huy Liệu	Ba Đình	6-18	
49	Đường Văn Cao	Ba Đình	16.5	
50	Đường Hùng Vương	Ba Đình	12	
51	Phố Vạn Phúc	Ba Đình	10	
52	Đường Yên Phụ	Ba Đình	16-21.5	
53	Phố Đặng Văn Ngữ	Đống Đa	6-12	
54	Phố Hào Nam	Đống Đa	16	
55	Phố Hoàng Cầu	Đống Đa	20	
56	Phố Huỳnh Thúc Kháng	Đống Đa	13.4	Đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến Cầu Giấy
57	Phố Nam Đồng	Đống Đa	10	
58	Phố Ô Chợ Dừa	Đống Đa	50	
59	Phố Ô Đồng Lâm (Khu vực thiết kế đỗ xe)	Đống Đa		
60	Phố Trần Quý Cáp	Đống Đa	11.3	Đoạn trước công ga

61	Phố Trung Phụng	Đông Đa	8-10	
62	Phố Văn Miếu	Đông Đa	8.9	
63	Phố Xã Đàn	Đông Đa	35	
64	Phố Lưu Quang Vũ	Cầu Giấy	7.5-13	
65	Phố Dương Đình Nghệ	Cầu Giấy, Nam Từ Liêm	30	
66	Phố Duy Tân	Cầu Giấy	15	
67	Phố Hạ Yên Quyết	Cầu Giấy	15	
68	Phố Khúc Thừa Dụ	Cầu Giấy	15	
69	Phố Mạc Thái Tổ	Cầu Giấy	17	
70	Phố Mạc Thái Tông	Cầu Giấy	17	
71	Phố Nguyễn Chánh	Cầu Giấy	16	
72	Phố Nguyễn Đỗ Cung	Cầu Giấy	12.5	
73	Phố Trần Vĩ	Cầu Giấy	22.5	
74	Đường Nguyễn Ngọc Vũ (Khu vực thiết kế đỗ xe)	Cầu Giấy		
75	Phố Nguyễn Như Uyên	Cầu Giấy	11.5	
76	Phố Nguyễn Quốc Trị	Cầu Giấy	11.5	
77	Phố Nguyễn Thị Duệ	Cầu Giấy	6-9.5	
78	Đường Nguyễn Văn Huyền	Cầu Giấy	30	
79	Phố Trần Quý Kiên	Cầu Giấy	15	
80	Phố Trần Quốc Hoàn	Cầu Giấy	14.5	
81	Phố Phạm Văn Bạch	Cầu Giấy	22.5	
82	Đường Hoàng Quốc Việt	Cầu Giấy	30	Bên dãy số chẵn
83	Phố Thành Thái	Cầu Giấy	15	
84	Phố Tôn Thất Thuyết	Cầu Giấy	22.5	
85	Phố Trần Kim Xuyên	Cầu Giấy	15	
86	Phố Trần Thái Tông	Cầu Giấy	22.5	
87	Phố Trung Hòa	Cầu Giấy	12	
88	Phố Trung Kính	Cầu Giấy	22.5	
89	Phố Tú Mỡ	Cầu Giấy	11.5	
90	Phố Vũ Phạm Hàm	Cầu Giấy	15	
91	Phố Hoàng Đạo Thúy	Cầu Giấy, Thanh Xuân	35	
92	Phố Lê Trọng Tấn	Thanh Xuân	7-15	
93	Phố Nguyễn Thị Định	Cầu Giấy, Thanh Xuân	11	
94	Phố Tôn Thất Tùng kéo dài	Thanh Xuân	17	
95	Phố Châu Văn Liêm	Nam Từ Liêm	30	
96	Phố Đỗ Đình Thiện	Nam Từ Liêm	7.5	
97	Phố Đỗ Xuân Hợp	Nam Từ Liêm	15	

98	Phố Mễ Trì	Nam Từ Liêm	30	
99	Đường tiếp nối với phố Tân Mỹ	Nam Từ Liêm	21	
100	Phố Hàm Nghi	Nam Từ Liêm	21	
101	Phố Cương Kiên	Nam Từ Liêm	30	
102	Phố Hoàng Trọng Mậu	Nam Từ Liêm	22.5	
103	Phố Lê Đức Thọ	Nam Từ Liêm	23	
104	Phố Lê Quang Đạo	Nam Từ Liêm	37.5	
105	Phố Lương Thế Vinh	Nam Từ Liêm	15	Đoạn từ Đài Phát thanh Mễ Trì đến nút giao phố Cương Kiên
106	Phố Nguyễn Cơ Thạch	Nam Từ Liêm	15	
107	Phố Nguyễn Văn Giáp	Nam Từ Liêm	4-10.5	
108	Phố Trần Hữu Dực	Nam Từ Liêm	30	
109	Phố Trần Văn Lai	Nam Từ Liêm	22.5	
110	Phố Trịnh Văn Bô	Nam Từ Liêm	30	
111	Phố Vũ Quỳnh	Nam Từ Liêm	21	
112	Phố Chế Lan Viên	Bắc Từ Liêm	7.5-8	
113	Phố Đỗ Nhuận	Bắc Từ Liêm	22.5	
114	Phố Đức Diển	Bắc Từ Liêm	13	
115	Đường 21,5m tiếp giáp KĐT mới Cổ Nhuế - Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	11.5	
116	Đường 30m tiếp giáp KĐT mới Cổ Nhuế - Xuân Đình	Bắc Từ Liêm	15	
117	Phố Minh Tảo	Bắc Từ Liêm	15	
118	Phố Nguyễn Đình Tứ	Bắc Từ Liêm	12	
119	Phố Nguyễn Xuân Khoát	Bắc Từ Liêm	15	
120	Phố Lộc	Bắc Từ Liêm	10.5	
121	Phố Viên	Bắc Từ Liêm	6-15	
122	Phố Thanh Lâm	Bắc Từ Liêm	15	
123	Tuyến 2-9-14-23 khu ngoại giao đoàn	Bắc Từ Liêm	22.5	
124	Đường Tân Xuân	Bắc Từ Liêm	7.5-16	
125	Đường Xuân Tảo	Bắc Từ Liêm	30	
126	Phố Bùi Huy Bích	Hoàng Mai	20	
127	Phố Đạm Phương	Hoàng Mai	11.2	
128	Đường cụm tiêu thụ công nghiệp Vĩnh Hoàng	Hoàng Mai	25	
129	Đường vành đai 2,5	Hoàng Mai	25	
130	Phố Linh Đường	Hoàng Mai	7.5	



131	Phố Nam Sơn	Hoàng Mai	9-15	
132	Phố Nguyễn Công Thái	Hoàng Mai	38	
133	Phố Trần Nguyên Đán	Hoàng Mai	18	
134	Phố Trần Thủ Độ	Hoàng Mai	15	
135	Phố Hưng Thịnh	Hoàng Mai	11.5-13.5	
136	Phố Tân Khai	Hoàng Mai	13.5-21.5	
137	Phố Văn Tân	Hoàng Mai	13.5-40.5	
138	Đường Nghiêm Xuân Yêm	Hoàng Mai	34	
139	Phố Nguyễn Cảnh Dị	Hoàng Mai	15	
140	Đường số 2	Hoàng Mai	11.5	Khu đô thị Linh Đàm
141	Đường số 4	Hoàng Mai	11.5	Khu đô thị Linh Đàm
142	Đường số 10	Hoàng Mai	11.5	Khu đô thị Linh Đàm
143	Tuyến 2 - Nhánh chính C	Hoàng Mai	11.25	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp
144	Tuyến 3 - Nhánh chính E	Hoàng Mai	11.25	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp
145	Tuyến 10 - Phía Nam	Hoàng Mai	10.5	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp
146	Phố Cầu Đơ	Hà Đông	21	
147	Đường 19/5	Hà Đông	5-38	Đoạn từ Nguyễn Khuyến đến hồ Văn Quán
148	Phố Hà Cầu	Hà Đông	10-20	
149	Phố Hà Trì	Hà Đông	12-36	
150	Đường Nguyễn Khuyến	Hà Đông	21	
151	Phố Nguyễn Văn Lộc	Hà Đông	25-27	
152	Đường Tô Hiệu kéo dài	Hà Đông	10.5	
153	Phố Vũ Trọng Khánh	Hà Đông	21	
154	Phố Hoàng Đôn Hòa	Hà Đông	10.5-11.5	
155	Phố Hoàng Công	Hà Đông	10.5	
156	N37-N38	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
157	T42-T47	Hà Đông	12.5	Khu đô thị Văn Phú
158	N41-N42-N43	Hà Đông	15	Khu đô thị Văn Phú
159	N57-N58	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
160	N58-N59	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú

161	N59-N60	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
162	N36-N37	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
163	N35-N36	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
164	N35-N34	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
165	N1-T22-T28T40-T48-T51-N34-N60-T70-T73	Hà Đông	12	Khu đô thị Văn Phú
166	N60 (đường cụt)	Hà Đông	10.5	Khu đô thị Văn Phú
167	Phố Tứ Liên	Tây Hồ	10.5	
168	Đường Xuân La	Tây Hồ, Bắc Từ Liêm	15	
169	Phố Đặng Vũ Hỷ	Long Biên	15	
170	Phố Đào Văn Tập	Long Biên	30	
171	Phố Đồng Dinh	Long Biên	13.5	
172	Phố Gia Thượng	Long Biên	25.5	
173	Phố Hoàng Như Tiếp	Long Biên	7-12	
174	Phố Hoàng Thế Thiện	Long Biên	8-12	
175	Phố Hội Xá	Long Biên	48	
176	Phố Hồng Tiến	Long Biên	38-42	
177	Phố Huỳnh Tấn Phát	Long Biên	15	
178	Phố Huỳnh Văn Nghệ	Long Biên	15	
179	Phố Mai Chí Thọ	Long Biên	48	
180	Phố Nam Đuống	Long Biên	13.5-17.5	
181	Phố Nguyễn Lam	Long Biên	8-25.5	
182	Phố Phú Hựu	Long Biên	12	
183	Phố Phúc Lợi	Long Biên	21	
184	Phố Trần Danh Tuyên	Long Biên	40	
185	Phố Việt Hưng	Long Biên	22	
186	Phố Chu Huy Mân	Long Biên	40	
187	Phố Vũ Đức Thận	Long Biên	15.9-18.9	
188	Phố Nguyễn Cao Luyện	Long Biên	15	
189	Phố Lưu Khánh Đàm	Long Biên	15	
190	Đường Phạm Tu	Thanh Trì, Hoàng Mai	38.5	
191	Đường Núi Đồi	Sóc Sơn	7.5-15	

<b>II</b>	<b>Các tuyến đường, phố đã được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, phố để trông giữ phương tiện giao thông hoạt động theo các văn bản (Quyết định số 165/2003/QĐ-UBND ngày 02/12/2003 của UBND Thành phố, Đề án khoán quản trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, văn bản số 8189/VP-XDGT ngày 25/4/2015 của UBND Thành phố và các tuyến được UBND Thành phố chấp thuận trước đây, đã ổn định, chưa có sự thay đổi về tổ chức giao thông)</b>			
1	Phố Bát Đàn	Hoàn Kiếm	8	
2	Phố Đinh Lễ	Hoàn Kiếm	6	
3	Phố Đinh Ngang	Hoàn Kiếm	7	
4	Phố Gầm Cầu	Hoàn Kiếm	5	
5	Phố Hàm Long	Hoàn Kiếm	9	
6	Phố Hàng Vôi	Hoàn Kiếm	7	
7	Phố Lê Lai	Hoàn Kiếm	7	
8	Phố Lê Phụng Hiểu	Hoàn Kiếm	9	
9	Phố Lê Thạch	Hoàn Kiếm	7	
10	Phố Lý Đạo Thành	Hoàn Kiếm	5	
11	Phố Lý Nam Đế	Hoàn Kiếm	7	
12	Phố Ngõ Gạch	Hoàn Kiếm	5.4	
13	Phố Nguyễn Gia Thiều	Hoàn Kiếm	7	
14	Phố Nguyễn Khắc Cần	Hoàn Kiếm	5	
15	Phố Nguyễn Xí	Hoàn Kiếm	7	
16	Phố Phạm Ngũ Lão	Hoàn Kiếm	7	
17	Phố Phạm Sư Mạnh	Hoàn Kiếm	5	
18	Phố Phan Huy Chú	Hoàn Kiếm	7	
19	Phố Phùng Hưng	Hoàn Kiếm	8-9	
20	Phố Trần Nguyên Hãn	Hoàn Kiếm	9	
21	Phố Trần Quốc Toản	Hoàn Kiếm	7	
22	Phố Vọng Đức	Hoàn Kiếm	5	
23	Phố Nguyễn Khắc Nhu	Ba Đình	6	
24	Phố Phó Đức Chính	Ba Đình	7	
25	Phố Trần Vũ	Ba Đình	6	
26	Phố Trúc Bạch	Ba Đình	7-8	
27	Phố Bích Câu	Đống Đa	9.4	
28	Phố Phan Văn Trị	Đống Đa	9.2	
29	Phố Bùi Thị Xuân	Hai Bà Trưng	6	
30	Phố Đội Cung	Hai Bà Trưng	7	
31	Phố Hàn Thuyên	Hai Bà Trưng	9.4	
32	Phố Hàng Chuối	Hai Bà Trưng	8	
33	Phố Hòa Mã	Hai Bà Trưng	9	
34	Phố Lạc Trung	Hai Bà Trưng	9	
35	Phố Lê Văn Hưu	Hai Bà Trưng	9.4	
36	Phố Nguyễn Bình Khiêm	Hai Bà Trưng	7	

37	Phố Nguyễn Du	Hai Bà Trưng	9.4	
38	Phố Tăng Bạt Hổ	Hai Bà Trưng	7	
39	Phố Thái Phiên	Hai Bà Trưng	9	
40	Phố Thê Giao	Hai Bà Trưng	7.4-8	
41	Phố Tô Hiến Thành	Hai Bà Trưng	9	
42	Phố Tuệ Tĩnh	Hai Bà Trưng	9	
43	Phố Quan Hoa	Cầu Giấy	7.5	
	<b>TỔNG</b>	<b>234 TUYẾN</b>		